

Số: 856/VB-TTYT

Đông Triều, ngày 28 tháng 04 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Ninh

Tên cơ sở công bố: **Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều**

Số giấy phép hoạt động: Số 1428/QNI-GPHĐ, do Sở Y tế Quảng Ninh, cấp ngày 21 tháng 11 năm 2024.

Địa chỉ: Phường Đức Chính, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CKII Lê Kỳ Trường, Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều.

Điện thoại liên hệ: 02033.870.807

Email : Ttytdt.syt@quangninh.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều đã đáp ứng đủ yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
 2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 1)
 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2)
 5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng. (Phụ lục 2)
 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 3)
- Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều xin cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Quảng Ninh xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban giám đốc (b/c);
- Lưu: VT.



Lê Kỳ Trường

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU



Phụ lục 1: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH

(Kèm theo bản công bố số 856/VB-TTYYT ngày 28/04/2025 của Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều)

STT	Mã đào tạo	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng giảng viên	Số giường bệnh	Số lượng học viên tối đa	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
I	Chuyên khoa cấp I									
1	607220CK	Nội khoa	Thực tập Trung tâm Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khoa Nội	1	75	5	0	0
2	607213CK	Sản phụ khoa	Thực tập Trung tâm Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	1	23	5	0	0
3	607205CK	CĐHA	Thực tập Trung tâm Y tế	Thực hiện các phương pháp chẩn đoán hình ảnh (X-quang, Siêu âm và CLVT). Phân tích được hình ảnh bình thường, hình ảnh bất thường và chẩn đoán được các bệnh lý	Khoa CĐHA	2	0	10	0	0
4	607253CK	Tai mũi họng	Thực tập Trung tâm Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng	1	63	5	0	0
II	Bác sĩ Y khoa									
1	7720101	Y khoa	Thực tập Trung tâm Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh	1	0	10	0	0
					Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và chống độc	2	28	20	0	0
					Khoa Ngoại	1	65	10	0	0
III	Đại học xét nghiệm									
1	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực tập Trung tâm Y tế	Thực hiện, đọc, phân tích kết quả xét nghiệm thường quy (huyết học, hóa sinh, vi sinh, giải phẫu bệnh)	Khoa Xét nghiệm	2	0	20	0	0



IV		Đại học điều dưỡng								
1	7720301	Điều dưỡng	Thực tập Trung tâm Y tế	Theo dõi, chăm sóc sức khỏe người bệnh	Khoa Khám bệnh	2	0	20	0	0
					Khoa Truyền nhiễm	1	25	10	0	0
					Khoa Nhi	1	51	10	0	0
					Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng	1	63	10	0	0
V		Cao đẳng điều dưỡng								
1	6720301	Điều dưỡng	Thực tập Trung tâm Y tế	Theo dõi, chăm sóc sức khỏe người bệnh	Khoa Nội	1	75	15	0	0
					Khoa Khám bệnh	7	0	105	0	0
					Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực và chống độc	5	28	75	0	0
					Khoa Ngoại	1	65	15	0	0
					Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	2	7	30	0	0
					Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng	3	63	45	0	0
VI		Cao đẳng hộ sinh								
1	6720303	Hộ sinh	Thực tập Trung tâm Y tế	Theo dõi, chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên ngành phụ sản; đỡ đẻ; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	2	23	30	0	0
VII		Trung cấp Y sỹ đa khoa								
1	5720101	Y sỹ đa khoa	Thực tập Trung tâm Y tế	Thực hành quy trình cấp cứu ban đầu, chẩn đoán khám bệnh chữa bệnh thông thường	Khoa Khám bệnh	1	0	15	0	0
					Khoa Nhi	1	51	15	0	0
					Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng	1	63	15	0	0

CHƯƠNG
II

Phụ lục 2: DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH THEO CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
(Kèm theo bản công bố số 856 /VB-TTYT ngày 28/04/2025 của Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều)



STT	Họ và tên	Văn bằng	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Ngày cấp văn bằng	Số giấy phép hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp GPHN
I	Chuyên khoa cấp I						
1.1	Bác sĩ chuyên ngành Nội khoa						
1	Tiên Thị Hoa	Bác sĩ CKI Nội khoa	Nội khoa	03/10/2018	000428/QNI-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Cấp đổi 03/12/2024
1.2	Bác sĩ chuyên ngành Sản phụ khoa						
1	Phạm Sỹ Tâm	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	23/07/2020	0005878/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	26/12/2017
1.3	Bác sĩ chuyên ngành CĐHA						
1	Đỗ Thị Dung Phụng	Bác sĩ CKI CĐHA	CĐHA	05/05/2013	000652/QNI-CCHN	Khám bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (X.quang, siêu âm, nội soi)	12/06/2013
2	Trần Văn Báu	Thạc sỹ CĐHA	CĐHA	11/01/2018	0002402/QNI-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Xquang)	16/12/2013
1.4	Bác sĩ chuyên ngành Tai mũi họng						
1	Nguyễn Cát Hải	Bác sĩ CKI TMH	TMH	08/04/2022	002771/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng và Nội soi Tai Mũi Họng.	16/06/2015
II	Bác sĩ Y khoa						
1	Đỗ Vương Hường Hường	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	30/06/2014	005407/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại tuyến huyện, tuyến xã	26/12/2016
2	Nguyễn Đức Bằng	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ CKI HSCC	HSCC	01/11/2024	0006697/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	20/07/2018
3	Nguyễn Văn Nghiệp	Bác sĩ CKI Hồi sức cấp cứu	HSCC	08/11/2021	0006644/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	19/06/2018
4	Nguyễn Văn Hùng	Bác sĩ CKI Ngoại khoa	Ngoại khoa	20/10/2023	0006764/QNI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ngoại (trong phạm vi đào tạo định hướng bác sĩ chuyên ngành ngoại khoa)	17/09/2018
III	Đại học Xét nghiệm						
1	Nguyễn Thị Nga	CKI Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học	08/04/2022	0002407/QNI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	16/12/2013



2	Đỗ Thị Thắm	Đại học Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học	01/09/2015	005127/QNI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	27/06/2016
IV Đại học Điều dưỡng							
1	Nguyễn Đức Hùng	Thạc sĩ Điều dưỡng	Điều dưỡng	20/04/2023	0004207/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	07/12/2015
2	Vũ Thị Hương	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng	14/07/2010	0002370/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
3	Trần Thị Thu Thắng	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng	09/09/2013	0005782/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	23/10/2017
4	Nguyễn Thị Quyên	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng	25/09/2013	0005886/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	03/07/2018
5	Nguyễn Thị Hương Liễu	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng	25/08/2014	0005928/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng III quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	16/01/2018
V Cao đẳng Điều dưỡng							
1	Nguyễn Thị Bích Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	25/10/2009	0002339/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
2	Hoàng Thị Biển	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	25/10/2009	0002355/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	29/10/2010	0002331/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
4	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	30/10/2013	000954/QNI-CCHN	Thực hiện công việc của điều dưỡng cao đẳng theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch điều dưỡng	18/11/2015

5	Nguyễn Thị Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	29/10/2010	002909/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/06/2015
6	Lê Huyền Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	24/10/2012	0004177/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/06/2015
7	Nguyễn Thị Thúy Lanh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	29/10/2011	0002378/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
8	Nguyễn Thị Thanh Thư	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	15/10/2014	000972/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	28/01/2016
9	Nguyễn Tuấn Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	06/02/2012	0002366/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
10	Nguyễn Thị Hiến	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	30/10/2013	000879/QNI-CCHN	Thực hiện công việc của điều dưỡng cao đẳng theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch điều dưỡng	27/04/2015
11	Nguyễn Thị Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	24/10/2012	0008819/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	Cấp lại 09/08/2023
12	Ngô Thị Ngọc Lan	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	30/10/2013	000908/QNI-CCHN	Thực hiện công việc của điều dưỡng cao đẳng theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch điều dưỡng	24/07/2015
13	Vũ Thị Thu	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	24/10/2012	002910/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/06/2015
14	Nguyễn Thị Bé Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	15/10/2016	006020/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	08/09/2017

15	Nguyễn Trường Luân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	24/10/2012	002904/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; phụ dụng cụ cho bác sĩ trong phẫu thuật	16/06/2015
16	Lương Thị Tuyền	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	27/10/2009	0002364/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
17	Vũ Thị Mai Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	25/07/2008	0002391/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
18	Nguyễn Thị Phương Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng	Nha khoa	27/11/2009	0002394/QNI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Răng theo chỉ định của bác sĩ	16/12/2013
19	Nguyễn Thị Phương Thúy	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	29/10/2010	0002392/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	16/12/2013
VI Cao đẳng Hộ sinh							
1	Phạm Thị Hường	Đại học Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	Chuyên ngành Sản phụ khoa	25/09/2013	0002341/QNI-CCHN	Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế	16/12/2013
2	Vũ Thị Huyền	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh	15/11/2011	0002345/QNI-CCHN	Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế	16/12/2013
VII Trung cấp Y sỹ đa khoa							
1	Vũ Thị Miên	Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ CKI Nội khoa; chứng chỉ định hướng CK TMH	TMH	25/09/2012	002912/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt và Nội soi Tai Mũi Họng.	16/06/2015
2	Vũ Thị Kim Liên	Bác sĩ đa khoa; chứng chỉ định hướng chuyên khoa Nhi	Nhi khoa	10/08/2016	0006642/QNI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi (trong phạm vi đào tạo Bác sĩ định hướng chuyên ngành Nhi khoa)	11/06/2018
1	Trần Thị Thương	Bác sĩ đa khoa; chứng chỉ định hướng CK Mắt	Mắt	25/08/2013	0004770/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.	22/03/2016

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU

Phụ lục 3: DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố số 856/VB-TTYT ngày 28/04/2025 của Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều)

STT	Cơ sở vật chất trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
PHÒNG HỌC (Dùng chung)				
1	Phòng học A (Tầng 5 nhà A)	Phòng	1	01 máy chiếu, 02 màn hình, 01 bộ máy tính, 150 chỗ ngồi
2	Phòng học B (Tầng 4 nhà A)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 40 chỗ ngồi
3	Phòng học C (Tầng 2 nhà A)	Phòng	1	01 máy chiếu, 01 bộ máy tính, 50 chỗ ngồi
KHOA NỘI				
1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Nội (Tầng 5 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 30 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Nội (Tầng 5 nhà B)	Phòng	2	
4	Máy truyền dịch	Cái	1	
5	Máy đo SPO2	Cái	1	
6	Bơm tiêm điện tự động	Cái	1	
7	Bơm tiêm điện	Cái	1	
8	Máy điện tim 3 kênh	Cái	1	
9	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1	
10	Máy khí dung siêu âm	Cái	1	
11	Máy khí dung	Cái	1	
12	Máy hút dịch 1 bình	Cái	1	
13	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	
14	Cân điện tử + thước đo	Cái	1	
15	Xe đẩy cấp cứu	Cái	1	
16	Máy thở xách tay	Cái	1	
KHOA CẤP CỨU - HỒI SỨC TÍCH CỰC VÀ CHỐNG ĐỘC				
1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Tầng 2 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 40 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Tầng 2 nhà B)	Phòng	2	
4	Xe đẩy cấp cứu	Cái	2	
5	Máy truyền dịch tự động	Cái	1	
6	Máy truyền dịch	Cái	1	
7	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	

8	Máy thở xách tay	Cái	1	
9	Máy thở Người lớn + Trẻ em	Cái	2	
10	Máy thở xâm nhập và k xâm nhập	Cái	1	
11	Máy sốc tim đồng bộ 2 pha	Cái	1	
12	Máy hút áp lực thấp	Cái	1	
13	Máy hút dịch 2 bình	Cái	1	
14	Máy khí dung siêu âm	Cái	1	
15	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy cầm tay	Cái	1	
16	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1	
17	Máy soi ven	Cái	1	
18	Hệ thống nội soi thanh khí phế quản	Cái	1	
19	Máy siêu lọc máu thận nhân tạo	Cái	1	
20	Bơm tiêm điện tự động	Cái	1	
21	Bơm tiêm điện	Cái	1	
22	Máy nén khí (phòng mổ)	Cái	1	
23	Giường hồi sức cấp cứu	Cái	1	
24	Bàn làm thủ thuật nhi (cáng)	Cái	1	
25	Cân điện tử + thước đo	Cái	1	

KHOA YHCT-PHCN

1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng (Tầng 4 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 40 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng (Tầng 4 nhà B)	Phòng	2	
4	Hệ thống oxy cao áp điều trị phục hồi chức năng	Cái	1	
5	Bàn kéo nắn cột sống	Cái	1	
6	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1	
7	Xe đạp lực kế	Cái	1	
8	Ròng rọc kéo khớp vai	Cái	1	
9	SpO2 cầm tay	Cái	1	
10	Cân điện tử + thước đo	Cái	1	
11	Máy kéo dãn cột sống	Cái	1	
12	Máy điều trị sóng ngắn	Cái	1	
13	Máy kích thích điện	Cái	1	
14	Máy siêu âm điều trị	Cái	1	
15	Máy vi sóng	Cái	1	
16	Máy điện xung	Cái	18	
17	Máy điện châm	Cái	15	
18	Đèn hồng ngoại	Cái	12	

KHOA NHI

1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Nhi (Tầng 3 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 30 chỗ ngồi

3	Phòng trực khoa Nhi (Tầng 3 nhà B)	Phòng	2	
4	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	Cái	1	
5	Đèn chiếu vàng da	Cái	1	
6	Máy khí dung siêu âm	Cái	1	
7	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy cầm tay	Cái	1	
8	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	
9	Bộ ủ ấm trẻ sơ sinh	Bộ	1	
10	Máy trợ thở CPAP trẻ em	Cái	1	
11	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1	
12	Bơm tiêm điện tự động	Cái	1	
13	Máy truyền dịch	Cái	1	
14	Máy truyền dịch tự động	Cái	1	
15	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	
16	Máy hút dịch 1 bình	Cái	1	
17	Cân điện tử + thước đo	Cái	1	
18	Bộ dụng cụ khám bệnh treo tường	Bộ	1	

KHOA TRUYỀN NHIỄM

1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Truyền nhiễm (Tầng 1 nhà E)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 35 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Truyền nhiễm (Tầng 1 nhà E)	Phòng	1	
4	Máy hút dịch 1 bình	Cái	1	
5	Máy khí dung siêu âm	Cái	1	
6	Bơm tiêm điện tự động	Cái	1	
7	Bơm tiêm điện	Cái	1	
8	Máy truyền dịch	Cái	1	
9	Máy đo SPO2	Cái	1	
10	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	
11	Máy đo huyết áp tự động	Cái	1	
12	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	

KHOA NGOẠI

1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Ngoại (Tầng 4 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 50 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Ngoại (Tầng 4 nhà B)	Phòng	2	
4	Máy phẫu thuật laze	Cái	1	
5	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	
6	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1	
7	Máy truyền dịch tự động	Cái	1	
8	Máy hút dịch 2 bình	Cái	1	
9	Bộ nội soi hậu môn trực tràng	Bộ	1	
10	Cưa cắt bột chạy điện	Cái	1	
11	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	

12	Bộ dụng cụ khám bệnh treo tường	Bộ	1	
13	Bơm tiêm điện tự động	Cái	1	
14	Cân điện tử + thước đo	Cái	1	
15	Bàn nội soi trực tràng	Cái	1	
16	Máy chiếu đèn điều trị tổn thương da	Cái	1	
17	Máy điều trị Laser	Cái	1	
18	Máy điều trị xung da liễu	Cái	1	
19	Máy phục hồi tổn thương da liễu	Cái	1	
20	Máy tự động tiêm hóa chất	Cái	1	
21	Đèn mổ di động	Cái	1	
22	Ghế mát xa chân	Cái	2	
23	Máy cắt đốt cao tần	Cái	1	

KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ PHỤ SẢN

1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản (Tầng 3 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 40 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản (Tầng 3 nhà B)	Phòng	2	
4	Máy monitor sản khoa	Cái	1	
5	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	
6	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	1	
7	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	
8	Bơm tiêm điện tự động	Cái	1	
9	Bơm tiêm điện	Cái	1	
10	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1	
11	Bộ rửa tay vô khuẩn	Cái	1	
12	Máy hút dịch dạ chân	Cái	1	
13	Cân điện tử + thước đo	Cái	1	
14	Cân trẻ sơ sinh kèm thước đo	Cái	1	
15	Bộ dụng cụ khám bệnh treo tường	Cái	1	
16	Bàn khám bệnh người lớn	Cái	1	
17	Máy đo tim thai bằng sóng siêu âm	Cái	1	
18	Bồn tắm bé có sưởi	Cái	1	
19	Xe điều dưỡng tích hợp máy tính truy cập TT BV	Cái	1	
20	Máy đốt cổ tử cung và máy hút khối	Cái	1	

KHOA RĂNG HÀM MẶT-MẮT-TAI MŨI HỌNG

1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng (Tầng 5 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 40 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng (Tầng 5 nhà B)	Phòng	2	
4	Máy đo tròng kính tự động	Cái	1	
5	Máy mài lắp kính + Máy quét	Cái	1	

6	Máy định vị chóp (kết hợp điều trị nội nha)	Cái	1	
7	Máy đo khúc xạ	Cái	1	
8	Máy đo khúc xạ (kèm đo độ cong giác mạc)	Cái	1	
9	Máy xẻ cườm mắt kính	Cái	1	
10	Máy mài tay mắt kính	Cái	1	
11	Kìm, kéo, tô vít	Bộ	1	
12	Máy chụp đáy mắt	Cái	1	
13	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1	
14	Máy Sinh hiển vi	Cái	1	
15	Máy siêu âm nhãn khoa	Cái	1	
16	Máy khí dung siêu âm	Cái	1	
17	Máy khí dung siêu âm	Cái	1	
18	Máy truyền dịch tự động	Cái	1	
19	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1	
20	Đèn quang trùng hợp	Cái	1	
21	Ghế khám và điều trị TMH	Cái	1	
22	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1	
23	Cân điện tử + thước đo	Cái	1	
24	Bộ dụng cụ khám bệnh treo tường	Bộ	2	
25	Máy hút dịch	Cái	1	
26	Cáng đẩy bệnh nhân	Cái	1	
27	Bàn mổ vụn năng	Cái	1	
28	Máy nén khí đôi	Cái	1	
29	Máy SPO2 cầm tay	Cái	1	
30	Bàn khám bệnh trẻ em	Cái	1	
31	Xe điều dưỡng tích hợp máy tính truy cập TT BV	Cái	1	

KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

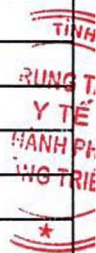
1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Chẩn đoán hình ảnh (Tầng 1 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 35 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Chẩn đoán hình ảnh (Tầng 1 nhà B)	Phòng	2	
4	Máy điện tim 3 kênh	Cái	1	
5	Máy điện não đồ	Cái	1	
6	Hệ thống nội soi tiêu hoá + Máy hút dịch	Hệ thống	1	
7	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	
8	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	
9	Máy siêu âm màu 4D	Cái	1	
10	Hệ thống máy chụp cộng hưởng từ	Hệ thống	1	
11	Máy chụp XQ răng	Cái	1	
12	Máy XQ kỹ thuật số	Hệ thống	1	

13	Máy đo loãng xương bằng X-quang	Cái	1	
14	Máy X-Quang cao tần di động	Cái	1	
15	Hệ thống X-Quang cao tần cố định	Hệ thống	1	
16	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 2 lát cắt	Hệ thống	1	
17	Hệ thống số hóa X quang (Đầu đọc + Máy in phim khô)	Hệ thống	1	
18	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	1	
19	Li oa 3 pha chuyên dùng	Cái	1	
20	Máy siêu âm xách tay đen trắng	Cái	1	
21	Xe đẩy bệnh nhân	Cái	1	
22	Máy Dople xuyên mạch	Cái	1	
23	Máy vi tính Dell (kết nối hệ thống số hóa X-quang)	Bộ	1	
24	Lưu điện UPS 2K(MU8)	Cái	1	
25	Máy vi tính Sam Sung (kết nối máy đo độ loãng xương)	Bộ	1	
26	Máy vi tính HP (Kết nối X - quang răng)	Bộ	1	
27	Lưu điện Santak true Online 3KVA(MU7)	Cái	1	
28	Lưu điện Maruson ULTW6KGMS(MU5)	Cái	1	
29	Lưu điện Maruson, ULT-W3KGMS (MU6)	Cái	1	
30	Máy vi tính DELL (kết nối máy nội soi)	Bộ	1	
31	Lưu điện 3k (kết nối máy nội soi)	Cái	1	
32	Máy in màu Epson T60 (kết nối máy nội soi)	Cái	1	
33	Lưu điện Maruson W3KGMS	Cái	1	
34	Lưu điện santak 2K	Cái	1	
35	Máy in màu Ep L310	Cái	1	
36	Máy in màu Epson L1110	Cái	1	
37	Máy vi tính bàn đồng bộ M090TDM-FPT	Bộ	1	
38	Bộ máy vi tính(kết nối máy đo chức năng hô hấp)	Bộ	1	
39	Bộ máy vi tính(kết nối máy điện não)	Bộ	1	
40	Lưu điện Santak(XN)	Cái	1	

KHOA XÉT NGHIỆM

1	Phòng học	Phòng	1	Sử dụng phòng học dùng chung
2	Phòng giao ban khoa Xét nghiệm (Tầng 2 nhà B)	Phòng	1	01 màn hình, 01 bộ máy tính, 50 chỗ ngồi
3	Phòng trực khoa Xét nghiệm (Tầng 2 nhà B)	Phòng	2	
4	Tủ lạnh bảo quản mẫu chuyên dụng (Tủ lạnh trữ máu)	Cái	1	
5	Máy cắt lát mô	Cái	1	
6	Máy sấy tiêu bản	Cái	1	
7	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	1	

8	Bể đàn tiêu bản	Cái	1	
9	Tủ hút độc	Cái	1	
10	Kính hiển vi Camera kỹ thuật số	Cái	1	
11	Máy pha chế Parafin, Bàn làm lạnh, Khuôn đúc mô, hãng Bio optica	Cái	1	
12	Máy xử lý mô	Cái	1	
13	Máy ly tâm	Cái	1	
14	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	1	
15	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	
16	Tủ sấy	Cái	1	
17	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1	
18	Máy phân tích điện giải	Cái	1	
19	Máy đo tốc độ lắng máu	Cái	1	
20	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động	Cái	1	
21	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	
22	Máy phân tích huyết học	Cái	1	
23	Máy cấy máu	Cái	1	
24	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động	Cái	1	
25	Máy xét nghiệm máu lắng tự động	Cái	1	
26	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Cái	1	
27	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	
28	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	
29	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	
30	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Cái	1	
31	Máy khuấy từ	Cái	1	
32	Tủ lạnh âm sâu	Cái	1	
33	Máy lắc	Cái	1	
34	Cân điện tử	Cái	1	
35	Máy lắc ngang	Cái	1	
36	Nồi hấp ướ	Cái	1	
37	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	1	
38	Máy xét nghiệm HbA1C	Cái	1	
39	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	
40	Buồng an toàn sinh học cấp 1	Cái	1	
41	Máy xét nghiệm khí máu	Cái	1	
42	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	
43	Máy điện giải	Cái	1	
44	Hệ thống tách chiết 1-32 mẫu/ mẻ	Hệ thống	1	
45	Hệ thống Real-time PCR	Hệ thống	1	
46	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	
47	Máy ủ nhiệt kèm lắc rung	Cái	1	



48	Máy ly tâm lắng mẫu nhanh có chức năng Vortex	Cái	3	
49	Tủ thao tác PCR	Cái	2	
50	Pipet + Giá đỡ	Cái	2	
51	Tủ mát	Cái	1	
52	Tủ Đông đứng	Cái	2	
53	Giá đỡ cho ống (Bộ gồm 02 giá đỡ 36 vị trí cho ống 1.5/2.0ml và 02 giá đỡ 12 vị trí cho ống 15ml) và bộ 02 giá giữ lạnh cho ống Eppendorf 1.5/2ml	Cái	1	
54	Giá giữ lạnh cho ống Eppendorf 1.5/2ml	Cái	1	
55	Bàn thí nghiệm áp tường	Cái	6	
56	Bộ lưu điện 2KVA (KXN)	Cái	1	
57	Bộ lưu điện Maruson-Ultima 3KVA/2400W(XN)	Cái	1	
58	Lưu điện maruson ult-w6kgms/2017	Cái	1	
59	Máy vi tính để bàn (Kết nối máy XN)	Cái	1	
60	Máy vi tính HP (Kết nối máy Sinh hóa)	Cái	1	
61	Lưu điện 2k (theo máy xn đông máu)	Cái	1	
62	Lưu điện 6k (theo máy sinh hóa tự động)	Cái	1	
63	Lưu điện 2k (theo máy lắc ngang)	Cái	1	
64	Máy vi tính để bàn (Kết nối máy miễn dịch tự động)	Cái	1	
65	Máy vi tính để bàn (Kết nối máy sinh hóa tự động)	Cái	1	
66	Máy vi tính để bàn AOC (Kết nối kính hiển vi)	Cái	1	
67	Máy vi tính samsung	Cái	1	
68	Máy vi tính HP (Kết nối máy định danh Vitek 2)	Cái	1	
69	Máy in Samsung ML3750 (Kết nối máy định danh Vitek 2)	Cái	1	
70	Lưu điện	Cái	1	
71	Máy vi tính HP (Kết nối máy cấy máu)	Cái	1	
72	Máy in Samsung ML3750 (Kết nối máy cấy máu)	Cái	1	
73	Lưu điện Maruson W6KGMS (Mua 2017)	Cái	1	
74	Lưu điện	Cái	1	

